**ĐÁP ÁN MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2022-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU | Ý | NỘI DUNG | ĐIỂM |
| **1**  **(2,0đ)** | ​ | Trình bày đặc điểm về điều kiện tự nhiên của miền Đông Trung Quốc | ***2.0*** |
| + Địa hình: Vùng núi thấp và các đồng bằng màu mỡ: Đồng bằng: Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam => Thuận lợi cho phát triển nhiều ngành kinh tế và cư trú  + Khí hậu: Phía Bắc khí hậu ôn đới gió mùa; phía Nam khí hậu cận nhiệt đới gió mùa => Phát triển nông nghiệp đa dạng  + Sông ngòi: Hạ lưu của nhiều sông lớn: Trường Giang, Hoàng Hà, Tây Giang => Thuận lợi cho giao thông vận tải, nguồn nước cho sản xuất  + Tài nguyên thiên nhiên: Khí đốt, dầu mỏ, than, sắt => Thuận lợi phát triển công nghiệp. | *Mỗi ý đúng 0,5* |
| **2**  **(1,0đ)** | ​  ​ | Những thách thức của ASEAN ?. | ***1,0*** |
| - Trình độ phát triển chưa đồng đều giữa các nước.  - Vẫn còn tình trạng đói nghèo.  - Các vấn đề xã hội, hòa hợp dân tộc, bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên... | *0,25*  *0,25*  *0,5* |
| **3**  **(2,0đ)** | ​ | Dựa vào đồ bên, hãy cho biết:  a) Tên một số cây trồng chính của các nước Đông Nam Á?  b) Nhận xét và giải thích sự phân bố các nhóm cây trồng ở Đông Nam Á? | ***2.0*** |
| a) Tên một số cây trồng chính của các nước Đông Nam Á  - Cao su, lúa, cà phê, hồ tiêu, dừa.  b) Nhận xét và giải thích sự phân bố các nhóm cây trồng ở Đông Nam Á?  - Nhận xét: Các loại cây trồng phân bố không đều.  + Lúa phân bố ở hầu hết các nước, trong đó tập trung chủ yếu ở Indo, Việt Nam, Thái Lan.  + Cao su, cà phê, tiêu, dừa tập trung chủ yếu ở Indo, Malayxia.  - Giải thích: + Lúa được trồng ở các đồng bằng lớn, đất phù sa màu mỡ.  + Các loại cây CN được trồng ở khu vực đồi núi, có đất feralit. | *0.5*  ​  ​  *0.25*  *0,5*  ​*0.25*  *0.25*  *0.25* |
| **4**  **(2,0đ)** | ​ | Trình bày đặc điểm công nghiệp Đông Nam Á bằng cách hoàn thành từ còn thiếu vào đoạn văn: | ***2,0*** |
| (1) liên kết; (2) chuyển giao; (3) đào tạo; (4) xuất khẩu; (5) tích lũy vốn; (6) sản xuất; (7) cạnh tranh; (8) thế mạnh. | *Mỗi ý đúng 0.25* |
| **5**  **(3,0đ)** | **a** | a) Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1990- 2005 | ​  ***2,0*** |
| - Vẽ biểu đồ đường, có ghi tên biểu đồ, chú thích, đầy đủ các chi tiết  ***-***Nếu thiếu/sai mỗi yếu tố trừ 0,25 điểm. | ​ |
| **b** | b) Dựa vào biểu đồ đã vẽ hãy rút ra nhận xét. | ***1,0*** |
| - Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1990-2005 có xu hướng giảm (dc)  - Tốc độ tăng GDP không đều:  + Giai đoạn 1990-1999, 2003-2005 giảm (dc)  + Giai đoạn 1999-2003 tăng (dc) | ​ |